Vì vậy, bây giờ mỗi tuần tôi phải đến văn phòng của anh hai lần để nói về những điều làm tôi bận tâm. Chúng tôi cứ ngồi đó, và tôi nói, bác sĩ Strauss thì lắng nghe. Cách này được gọi là liệu pháp tâm lý, có nghĩa là nói chuyện sẽ làm cho tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Tôi bảo anh một trong những điều làm tôi bận tâm chính là phụ nữ. Giống như việc khiêu vũ với cô Ellen kia làm tôi rất hứng thú. Vì vậy chúng tôi nói về chuyện đó và trong lúc nói tôi có cảm giác rất lạ, lạnh và toát mồ hôi, có cả tiếng vo ve trong đầu và tôi nghĩ tôi sắp sửa nôn ra mất. Có lẽ vì tôi luôn nghĩ rằng nói về chuyện đó thật là bẩn thỉu và xấu xa. Nhưng bác sĩ Strauss nói rằng điều xảy ra với tôi sau bữa tiệc hôm đó chỉ là mộng tinh, hoàn toàn bình thường, con trai đứa nào cũng có.

Như vậy là dù cho tôi đang trở nên thông minh và học được nhiều điều mới lạ, anh vẫn nghĩ rằng tôi chỉ là một cậu bé trong vấn đề phụ nữ. Thật rắc rối, nhưng tôi sẽ tìm hiểu tất cả mọi chuyện về đời mình.

15 tháng Tư – Những ngày này tôi đọc rất nhiều và hầu hết mọi thứ đều in sâu trong đầu tôi. Ngoài lịch sử, địa lý và số học, cô Kinnian còn bảo tôi nên học ngoại ngữ. Giáo sư Nemur đưa cho tôi thêm mấy cuốn băng để mở trong lúc tôi ngủ. Tôi vẫn không hiểu tiềm thức với ý thức hoạt động thế nào, nhưng bác sĩ Strauss bảo chứ cần phải lo chuyện đó. Anh còn bắt tôi phải hứa rằng khi bắt đầu học các môn ở trường đại học trong vài tuần nữa, tôi không được đọc bất cứ cuốn sách nào về tâm lý học – có nghĩa là chừng nào anh cho phép mới được đọc. Anh bảo như thế sẽ làm tôi bị nhiễu và khiến tôi suy nghĩ về các lý luận tâm lý học chứ không còn nghĩ về những ý kiến và cảm giác của bản thân tôi nữa. Nhưng đọc tiểu thuyết thì thoải mái. Tuần này tôi đọc Đại gia Gatsby, An American Tragedy, Look Homeward, Angel.Tôi chưa hề biết rằng đàn ông và phụ nữ lại làm những việc như thế.

16 tháng Tư – Hôm nay tôi cảm thấy khỏe hơn nhiều, nhưng tôi vẫn thấy bực mình vì mọi người lúc nào cũng cười nhạo và lấy tôi ra làm trò đùa. Khi tôi trở nên thông minh như giáo sư Nemur nói, với mức I.Q. gấp đôi con số 70 bây giờ, thì có lẽ mọi người sẽ thích tôi và làm bạn với tôi.

Tôi cũng không biết rõ I.Q. nghĩa là gì. Giáo sư Nemur bảo nó là cái để đo mức thông minh của ta – giống như cái cân trong hiệu thuốc để đo cân nặng. Nhưng bác sĩ Strauss đã cãi nhau to với ông và bảo rằng chỉ số I.Q. không hể đo trí thông minh chút nào. Anh bảo chỉ số I.Q. cho biết ta có thể đạt đến mức thông minh nào, giống như dãy chữ số ở bên ngoài cái cốc đo lường. Anh vẫn phải cho thêm mọi thứ vào cái cốc đó.

Khi tôi hỏi Burt Seldon, người đưa cho tôi các bài kiểm tra trí thông minh và làm việc với Algernon, anh bảo có người nói rằng cả hai ông đều sai và theo những gì anh đọc được thì chỉ số I.Q. dùng để đo rất nhiều thứ, trong đó có những thứ anh đã học được và thực ra thì nó đo mức thông minh không chính xác chút nào.

Vì vậy tôi vẫn không hiểu chỉ số I.Q. là gì, và mỗi người lại nói một kiểu khác nhau. I.Q. của tôi bây giờ khoảng một trăm, và chẳng mấy mà nó sẽ vượt mức một trăm năm mươi, nhưng họ vẫn phải cho thêm mọi thứ vào đầu tôi. Tôi không muốn nói gì cả, nhưng tôi không hiểu nếu họ không biết nó là gì hay nó ở đâu thì làm sao họ biết được người ta có bao nhiêu cơ chứ.

Giáo sư Nemur bảo ngày kia tôi phải làm bài kiểm tra Rorschach. Tôi tự hỏi không biết nó là cái gì nhỉ.

Hoa Trên Mộ Algernon

Daniel Keyes

www.dtv-ebook.com

# Chương 5

17 tháng Tư – Đêm qua tôi gặp ác mộng, và sáng nay khi tỉnh dậy, tôi tự do liên tưởng theo cách mà bác sĩ Strauss bảo tôi làm mỗi khi nhớ lại giấc mơ của mình. Nghĩ về giấc mơ và để cho trí óc tôi lang thang cho đến khi các ý nghĩ xuất hiện trong đầu. Tôi cứ làm thế cho đến lúc đầu óc tôi hoàn toàn trống rỗng. Bác sĩ Strauss nói như thế có nghĩa là tôi đã đạt đến điểm mà tiềm thức tìm cách ngăn không cho ý thức nhớ lại. Đấy là bức tường giữa hiện tại và quá khứ. Đôi khi bức tường vẫn đứng vững, đôi khi bức tường sụp đổ và tôi có thể nhớ lại được những gì đằng sau nó.

1

Giống như sáng nay.

Đấy là giấc mơ về cô Kinnian đọc báo cáo tiến bộ của tôi. Trong giấc mơ, tôi ngồi xuống để viết nhưng chẳng thể nào viết hay đọc được chút gì. Tất cả đều biến mất. Tôi sợ lắm, vì thế tôi nhờ Gimpy ở tiệm bánh viết giúp cho tôi. Nhưng khi cô Kinnian đọc báo cáo cô rất giận và xé tan các trang giấy bởi vì trong đó toàn những từ ngữ bậy bạ.

Khi tôi về nhà, giáo sư Nemur và bác sĩ Strauss đã ngồi chờ tôi ở đó, họ đánh cho tôi một trận vì tội viết bậy trong báo cáo tiến bộ. Khi mọi người về hết, tôi nhặt các trang giấy rách vụn lên nhưng chúng biến thành những tấm thiệp tình yêu có buộc ruy băng dính đầy máu.

Giấc mơ này thật là đáng sợ nhưng tôi nhảy ra khỏi giường ghi lại tất cả và lại bắt đầu tự do liên tưởng.

Tiệm bánh… nướng bánh… cái lò… có người đá tôi… ngã xuống… máu me khắp nơi… viết… cây bút chì lớn trên tấm thiệp đỏ… trái tim nhỏ bằng vàng… khung ảnh hình trái tim… sợi dây xích… tất cả đều dính máu… và hắn đang cười nhạo tôi…

Sợi dây xích là của dây chuyền trái tim có lồng ảnh… quay tròn… phản chiếu ánh mặt trời lấp lánh vào mắt tôi. Và tôi thích xem nó quay… quan sát sợi dây xích… cuộn tròn, xoắn tít lại và quay tròn… và một bé gái đang đứng nhìn tôi.

Tên của cô bé là cô Kin – ý tôi là tên Harriet.

“Harriet… Harriet… chúng ta ai cũng yêu Harriet.”

Và rồi chẳng có gì nữa cả. Tất cả lại tiếp tục trống rỗng.

Cô Kinnian đang nhìn qua vai tôi để đọc báo cáo tiến bộ.

Rồi chúng tôi có mặt ở Trung tâm Người lớn Thiểu năng, và cô lại đọc qua vai tôi khi tôi viết bài nuận bài luận.

Trường học chuyển thành P.S. 13 và tôi mới mười một tuổi và cô Kinnian cũng chỉ mười một tuổi, nhưng giờ cô không phải là cô Kinnian nữa. Cô là một cô bé có má lúm đồng tiền với những lọn tóc dài và tên cô là Harriet. Chúng tôi ai cũng yêu quý Harriet. Hôm đấy là Valentine.

Tôi nhớ…

Tôi nhớ đến những gì xảy ra tại P.S. 13 và tại sao họ lại phải chuyển trường và đưa tôi đến P.S. 222. Nguyên nhân là do Harriet.

Tôi nhìn thấy cậu bé Charlie A mười một tuổi. Cậu có một khung ảnh hình trái tim nhỏ màu vàng mà có lần cậu nhặt được trên đường phố. Trái tim không có dây xích, nhưng cậu xỏ nó vào một sợi dây, và cậu rất thích quay trái tim đó để cho sợi dây xoắn tít lại, rồi sau đó nhìn nó quay ngược trở lại, xoay tròn xoay tròn, ánh mặt trời lấp lánh trong mắt cậu.

Thỉnh thoảng, khi lũ trẻ chơi trò bắt bóng, chúng lại cho cậu chơi ở giữa và cậu tìm cách bắt lấy quả bóng trước khi một đứa nào đó bắt được. Cậu thích được chơi ở giữa như thế - dù cho chẳng bao giờ cậu bắt được quả bóng – và có lần khi Hymie Roth sơ ý đánh rơi quả bóng và cậu nhặt nó lên thì lũ trẻ vẫn không cho cậu ném bóng đi mà bắt cậu đứng trở lại giữa vòng.

Khi Harriet đi qua, lũ trẻ ngừng chơi mà nhìn cô bé. Tất cả lũ con trai đều thích Harriet. Khi cô bé lắc đầu thì các lọn tóc bay lên bay xuống, và cô bé có má lúm đồng tiền. Charlie không hiểu tại sao lũ trẻ lại nhặng xị lên vì cô bé và tại sao lúc nào chúng cũng muốn được nói chuyện với cô bé (cậu thích chơi bóng hoặc tạt lon hoặc trò ringo – levio(4) hơn là nói chuyện với con gái), nhưng vì toàn bộ lũ con trai đều chết mê chết mệt Hariet nên cậu cũng say mê Harriet.

4. Ringo-levio là trò chơi bắt nguồn từ New York (Mỹ), khá giống cới trò đánh trận giả của Việt Nam, trong đó người chơi chia thành hai nhóm tương đối cân bằng về số lượng và tiến hành bắt giữ thành viên nhóm kia làm tù binh.

Cô bé không bao giờ trêu chọc cậu như những đứa trẻ khác, còn cậu thì làm trò cho cô bé xem. Cậu giẫm lên bàn khi giáo viên không có mặt trong lớp. Cậu ném tẩy qua cửa sổ, viết nhăng nhít lên bảng học và lên tường lớp. Và Harriet thì lúc nào cũng kêu lên và cười khúc khích: “Ối xem Charlie kìa. Bạn ấy có hay không kìa? Ối, trông bạn ấy buồn cười chưa kìa?”

Hôm đấy là Valentine, và lũ con trai kháo chuyện với nhau về những tấm thiệp tình yêu chúng sẽ tặng cho Harriet, vì thế Charlie nói: “Tớ cũng sẽ tặng thiệp cho Harriet.”

Cả lũ cười ồ lên và Barry nói: “Thế cậu sẽ lấy thiệp ở đâu ra chứ?”

“Tớ sẽ tặng cho cô ấy một tấm thiệp thật đẹp. Rồi các cậu sẽ thấy.”

Nhưng cậu không có xu nào để mua thiệp cả, vì vậy cậu quyết định sẽ tặng cho Harriet cái khung ảnh hình trái tim, giống như những tấm thiệp Valentine bày trên cửa sổ quầy hàng. Đêm đó, cậu lấy giấy gói quà từ ngăn kéo của mẹ, và phải mất một lúc lâu cậu mới gói xong và thắt một cái nơ bằng sợi ruy băng đỏ. Rồi hôm sau, trong giờ ăn trưa ở trường, cậu mang món quà tới cho Hymie Roth nhờ Hymie viết giúp mấy dòng lên tờ giấy.

Cậu nhờ Hymie viết: “Harriet yêu quý, tớ nghĩ rằng cậu là cô gái xinh đẹp nhất thế giới. Tớ thích cậu rất nhiều và tớ yêu cậu. Tớ muốn cậu trở thành nữ thần tình yêu của tớ. Bạn Charlie Gordon.”

Hymie viết bằng chữ lớn rất cẩn thận lên tờ giấy, miệng ngoác ra cười suốt, rồi bảo với Charlie: “Giời ơi, món quà này sẽ làm nó ngạc nhiên mà chết mất. Chờ xem đến lúc nó nhìn thấy thế nào nhé.”

Charlie sợ lắm, nhưng cậu muốn tặng cho Harriet cái khung ảnh hình trái tim, vì vậy cậu theo cô bé từ trường về nhà và chờ cho đến khi cô bé vào hẳn trong nhà. Rồi cậu lẻn vào hành lang và treo món quà lên tay nắm cửa bên trong. Cậu nhấn chuông hai lần và chạy qua bên kia đường rồi nấp sau gốc cây.

Khi Harriet bước xuống, cô bé nhìn quanh xem ai đã bấm chuông. Rồi cô bé cũng nhìn thấy gói quà. Cô bé cầm lấy và mang lên gác. Charlie đi từ trường về nhà và bị phát vào mông vì tội lấy giấy và ruy băng từ ngăn kéo của mẹ mà không xin phép. Nhưng cậu chẳng quan tâm lắm. Ngày mai, Harriet sẽ đeo cái khung ảnh hình trái tim và nói với toàn bộ lũ con trai là cậu đã tặng nó cho cô bé. Rồi chúng sẽ thấy.

Hôm sau, cậu chạy hộc tốc đến trường, nhưng còn sớm quá. Harriet vẫn chưa đến, và cậu hết sức hồi hộp.

Nhưng khi Harriet đến trường, thậm chí cô bé còn chẳng thèm liếc mắt nhìn cậu. Cô bé cũng chẳng đeo trái tim ấy. Và trông cô bé rất tức giận.

Cậu làm đủ trò mỗi khi cô Janson không để ý: Cậu làm mặt cười. Cậu cười lăn lộn. Cậu đứng lên ghế và lắc mông. Thậm chí cậu còn ném phấn vào Harold. Nhưng Harriet chẳng thèm nhìn cậu lấy một lần. Có lẽ cô bé đã quên ở nhà. Có lẽ ngày mai cô bé sẽ đeo nó. Cô bé đi qua chỗ cậu ở chỗ hành lang, nhưng khi cậu quay sang để bắt chuyện thì cô bé đi nhanh qua cậu mà chẳng nói lời nào.

Ở giữa sân trường, hai ông anh của cô bé đang đứng chờ cậu.

Gus đẩy cậu: “Thằng nhóc láo toét này, có phải mày viết những dòng bẩn thỉu này cho em tao không?”

Charlie bảo cậu không hề viết dòng chữ bẩn thỉu nào cả. “Em chỉ tặng thiệp Valentine cho bạn ấy thôi.”

Oscar, trước khi tốt nghiệp trung học đã từng ở trong đội bóng của trường, túm lấy áo Charlie và giật đứt hai cái cúc. “Tránh xa em gái tao ra, đồ hư hỏng. Dù sao thì mày cũng chẳng thuộc về cái trường này.”

Hắn đẩy Charlie qua cho Gus, và Gus túm lấy cổ cậu. Charlie sợ hãi, bật khóc.

Rồi chúng bắt đầu đánh cậu, Oscar đấm vào mũi cậu, còn Gus thì đánh cậu ngã lăn ra đất và đá vào sườn, rồi cả hai đứa đều đá cậu, đứa này xong đến đứa khác, và có mấy đứa bé ở trong sân bạn của Charlie – chạy đến hét lên và vỗ tay: “Đánh nhau! Đánh nhau! Người ta đánh Charlie kìa!”

Quần áo rách nát, mũi chảy máu và bị gãy một răng, sau khi Gus và Oscar bỏ đi, cậu ngồi trên vỉa hè và khóc. Máu có vị chua. Những đứa trẻ khác chỉ cười và hét: “Charlie ăn đòn! Charlie ăn đòn!” Sau đó ông Wagner, giám thị trường, đến đuổi chúng đi. Ông đưa Charlie vào phòng bọn con trai và bảo nó lau máu với đất trên mặt và tay trước khi về nhà…

Tôi đoán là tôi khá ngốc bởi vì tôi tin vào những gì mọi người nói. Lẽ ra tôi không nên tin Hymie hay bất cứ người nào.

Trước ngày hôm nay thì tôi chưa bao giờ nhớ được chút gì về chuyện này cả, nhưng tất cả đã trở lại với tôi sau khi tôi suy nghĩ về giấc mơ. Nó có liên quan ít nhiều đến cái cảm giác khi cô Kinnian đọc báo cáo tiến bộ của tôi. Dù sao thì bây giờ tôi cũng thấy vui vì không phải nhờ người khác viết hộ mình nữa. Giờ thì tôi có thể tự mình làm được rồi.

Nhưng tôi chợt nhận ra một điều. Harriet không hề trả lại cho tôi trái tim đó.

18 tháng Tư – Tôi đã hiểu Rorschach là gì. Đấy là bài thử nghiệm với những dấu mực mà tôi đã có lần làm trước khi phẫu thuật. Ngay khi vừa hiểu ra nó là cái gì, tôi lại thấy sợ. Tôi biết Burt sắp sửa bảo tôi tìm các hình ảnh, và tôi biết mình không thể nào làm được. Tôi đang nghĩ, giá mà có cách nào đó để biết được loại hình ảnh nào ẩn giấu ở đó. Có thể là chẳng có hình ảnh nào trong đó cả. Có thể nó chỉ là mẹo để xem tôi có đần độn đến mức đi tìm một thứ không hề có trong đó chăng. Chỉ nghĩ thế đã khiến tôi phát điên lên với anh ta rồi.

Anh ta nói: “Được rồi, Charlie. Anh đã từng nhìn thấy những tấm bìa này rồi, nhớ chứ?”

“Tất nhiên là tôi nhớ.”

Tôi nói bằng giọng khiến anh ta hiểu là tôi đang rất giận và anh ta nhìn tôi ngạc nhiên.

“Có chuyện gì thế Charlie?”

“Không, chẳng có gì đâu. Mấy vết mực này làm tôi khó chịu quá.”

Anh mỉm cười và lắc đầu. “Chẳng có gì khó chịu cả. Đây chỉ là một trong những bài kiểm tra tính cách bình thường thôi mà. Giờ thì tôi muốn anh nhìn vào tấm bìa này. Nó giống cái gì? Anh nhìn thấy gì trên tấm bìa này? Mọi người nhìn thấy đủ thứ qua những vết mực này. Hãy nói tôi nghe đối với anh thì nó là gì – nó khiến anh nghĩ tới điều gì?”

Tôi thấy choáng. Tôi nhìn chằm chằm vào tấm bìa rồi lại nhìn anh ta.

Đấy không phải là điều mà tôi nghĩ rằng anh ta sẽ nói ra. “Anh muốn nói là không có hình ảnh nào ẩn chứa trong những vết mực này ư?”

Burt nhướn mày và tháo kính ra. “Cái gì?”

“Hình ảnh! Ẩn chứa trong những vết mực này! Lần trước anh bảo tôi là ai cũng có thể nhìn thấy chúng và anh muốn tôi cũng tìm ra chúng.”

“Không phải đâu Charlie à. Chắc là tôi không nói vậy đâu.”

Tôi hét vào mặt anh ta: “Ý anh là sao?” Nỗi sợ những vết mực lớn đến mức tôi nổi giận với cả bản thân mình lẫn Burt. “Anh đã nói với tôi thế. Chỉ vì anh không đủ thông minh để đi học đại học không có nghĩa là anh được phép lấy tôi ra làm trò đùa. Tôi chán ngấy và mệt mỏi với việc bị trêu chọc lắm rồi.”

Tôi nhớ là mình chưa bao giờ giận dữ đến thế. Tôi không hề nghĩ rằng chính do Burt, nhưng đột nhiên mọi thứ nổ tung ra. Tôi ném mấy tấm bìa Rorschach lên bàn và bước ra ngoài. Giáo sư Nemur đang bước đi dọc hành lang, và khi tôi chạy vụt qua ông mà không chào một câu thì ông biết ngay là có chuyện. Khi tôi chuẩn bị bước vào thang máy thì ông và Burt đuổi kịp tôi.

Nemur nắm lấy cánh tay tôi, nói: “Charlie, chờ chút đã. Tất cả những chuyện này là thế nào?”

Tôi run lên và gật đầu với Burt. “Tôi chán ngấy và mệt mỏi vì cứ bị mọi người trêu chọc rồi. Thế thôi. Có lẽ trước kia tôi không hiểu biết như bây giờ, nhưng giờ đây biết rồi thì tôi lại không thích nữa.”

Nemur nói: “Ở đây chẳng có ai trêu chọc anh hết, Charlie à.”

“Thế còn những vết mực thì sao? Lúc trước Burt bảo tôi là có hình ảnh ở trong vết mực và mọi người ai cũng thấy cả, còn tôi…”

“Nghe này Charlie. Anh có muốn nghe chính xác những lời Burt nói với anh, và cả câu trả lời của anh không? Chúng tôi đã ghi âm buổi thử nghiệm đó. Chúng tôi có thể mở lại và cho anh nghe từng lời trong đó.”

Tôi cùng họ quay trở lại khoa tâm lý với nhiều cảm giác lẫn lộn. Tôi biết chắc rằng họ trêu chọc tôi và lừa gạt tôi lúc tôi còn quá ngây ngô, chẳng biết gì. Cơn giận của tôi là một cảm giác thú vị, và tôi không dễ dàng từ bỏ nó. Tôi đã sẵn sàng để chiến đấu.

Khi Nemur đến tủ hồ sơ để lấy cuốn băng, Burt giải thích: “Lần trước, tôi dùng những từ gần giống như hôm nay. Những cuộc thử nghiệm này đòi hỏi phải như thế để mỗi lần thực hiện thì quy trình vẫn giống như nhau.”

“Khi nào nghe xong cuốn băng thì tôi mới tin lời anh.”

Họ liếc nhìn nhau. Tôi cảm thấy máu lại dồn lên mặt tôi một lần nữa. Họ đang cười nhạo tôi. Nhưng rồi tôi nhận ra những gì tôi vừa nói, và tự thấy mình đã hiểu ra lý do của cái liếc nhìn. Họ không hề cười nhạo. Họ biết những gì đang xảy ra với tôi. Tôi đã đạt đến một mức độ mới, giận dữ và nghi ngờ là những phản ứng đầu tiên của tôi đối với thế giới xung quanh.

Giọng của Burt vang lên từ máy ghi âm:

“Giờ thì tôi muốn anh nhìn vào tấm bìa này, Charlie. Nó có thể giống cái gì? Anh nhìn thấy gì trên tấm bìa này? Mọi người nhìn thấy đủ thứ qua những vết mực này. Hãy nói tôi nghe nó khiến anh nghĩ tới điều gì…?”

Cũng những từ ấy, cũng cái giọng ấy mấy phút trước anh ta mới nói trong phòng thí nghiệm. Và tôi nghe thấy câu trả lời của mình – những điều trẻ con và quá quắt. Và tôi buông mình đánh phịch xuống chiếc ghế bên cạnh bàn của giáo sư Nemur. “Thực sự đấy là tôi ư?”

Tôi trở lại phòng thí nghiệm với Burt, và chúng tôi tiếp tục tiến hành thử nghiệm Rorschach. Chúng tôi chậm rãi xem từng tấm bìa một. Lần này thì phản ứng của tôi đã khác hẳn. Tôi “nhìn thấy” mọi thứ trong các vết mực. Một cặp dơi đang giằng kéo với nhau. Hai người đàn ông đang đấu kiếm. Tôi tưởng tượng ra đủ thứ. Nhưng dù cho có như vậy đi nữa thì tôi nhận thấy mình chẳng còn hoàn toàn tin tưởng Burt như trước nữa. Tôi cứ lật đi lật lại các tấm bìa, kiểm tra mặt sau của chúng xem có điều gì mà tôi cần phải tìm kiếm nữa không.

Tôi lén nhìn trộm khi anh ta đang ghi chép lại. Nhưng chúng được viết bằng một thứ mật mã trông thế này:

WF + A DdF-Ad orig. WF-A + obj

Cuộc thử nghiệm vẫn tỏ ra vô nghĩa. Đối với tôi, dường như ai cũng có thể bịa đặt ra những thứ mà anh ta không hề nhìn thấy thực sự. Làm thế nào mà họ biết được là tôi không lỡm họ bằng cách nói những điều mà tôi không hề tưởng tượng được ra nhỉ?

Có lẽ tôi sẽ hiểu điều này khi bác sĩ Strauss cho phép tôi đọc sách tâm lý học. Càng ngày, việc ghi lại tất cả những suy nghĩ và cảm giác của bản thân càng trở nên khó khăn đối với tôi bởi vì tôi biết rằng mọi người sẽ đọc chúng. Có lẽ sẽ tốt hơn nếu tôi giữ một số báo cáo cho riêng mình một thời gian. Tôi sẽ hỏi bác sĩ Strauss về chuyện này. Tại sao mọi chuyện lại đột ngột làm tôi thấy phiền phức chứ?

Hoa Trên Mộ Algernon

Daniel Keyes

www.dtv-ebook.com

# Chương 6

BÁO CÁO TIẾN BỘ 10

B

21 tháng Tư – Tôi đã tìm ra một phương pháp mới để lắp đặt mấy chiếc máy trộn trong tiệm bánh nhằm tăng sản lượng lên. Ông Donner bảo rằng ông sẽ tiết kiệm được chi phí nhân công và tăng lợi nhuận. Ông thưởng cho tôi năm mươi đô la và tăng lương cho tôi thêm mười đô la mỗi tuần.

Tôi muốn mời Joe Carp và Frank Reilly ra ngoài ăn trưa để mừng vụ này, nhưng Joe bận đi mua ít đồ cho vợ, còn Frank thì phải ăn trưa với bà con họ hàng gì đó. Tôi nghĩ rằng họ cần có thời gian để làm quen với những biến đổi của tôi.

Dường như mọi người đều sợ tôi. Khi tôi gặp Gimpy và vỗ vai anh ta để hỏi chuyện, anh ta nhảy dựng lên và đánh đổ cả cốc cà phê lên người. Anh ta nhìn chằm chằm vào tôi khi anh ta nghĩ rằng tôi không để ý. Chẳng còn ai ở nơi này nói chuyện với tôi hoặc cười đùa như mọi ngày nữa. Điều này khiến công việc trở nên buồn tẻ.

Suy nghĩ về điều này khiến tôi nhớ đến có lần tôi ngủ gật khi đứng thì Frank đá vào dưới chân tôi. Mùi đường ấm áp, những bức tường trắng, tiếng bếp lò hú lên khi Frank mở cửa lò để đưa bánh vào.

Đột nhiên ngã lăn đùng… xoay tít… mọi thứ hẫng hụt và đầu tôi va đánh cốp vào tường.

Vẫn là tôi, nhưng cứ như là một người nào khác đang nằm đó – một Charlie khác. Cậu bối rối… vò đầu bứt tai… nhìm chằm chằm vào Frank, cao và gầy, rồi nhìn sang Gimpy cạnh đó, một Gimpy to lớn, lông lá, gương mặt sạn đen với cặp lông mày rậm đến mức gần như che kín cả đôi mắt màu xanh da trời.

Gimp nói: “Để thằng bé yên. Chúa ơi, Frank, tại sao lúc nào mày cũng nhắm vào nó thế?”

Frank cười lớn: “Có gì đâu. Nó có đau đâu chứ. Nó chẳng biết gì hơn đâu. Phải vậy không, Charlie?”

Charlie vò đầu và co rúm lại. Cậu không biết mình đã làm gì để phải chịu hình phạt này, nhưng lúc nào cũng có khả năng phải hứng chịu nhiều hơn thế.

“Nhưng mày biết rõ hơn nó,” Gimpy nói, bước nặng nề trên chiếc ủng chân giả. “Vậy thì lúc nào mày cũng nhằm vào nó để làm gì?” Hai người ngồi trước chiếc bàn dài, Frank cao lêu đêu và Gimp lực lưỡng, vắt bánh để chuẩn bị đưa vào lò nướng cho mẻ tối.

Họ im lặng làm việc một lúc, và rồi Frank dừng lại, lật chiếc mũ trắng ra. “Gimp này, anh nghĩ Charlie có thể học nướng bánh được không?”

Gimp chống một khuỷu tay lên bàn. “Sao chúng ta không để cho nó yên hả?”

“Không, tôi nói nghiêm chỉnh đấy Gimp ạ. Tôi cá là nó có thể học một việc gì đó đơn giản như vắt bánh chẳng hạn.”

Dường như ý tưởng này làm Gimpy thích thú, và anh ta quay sang nhìn vào Charlie. “Có lẽ cậu có cái gì đấy thật. Này, Charlie, đến đây chút nào.”

Như thường lệ mỗi khi mọi người nói về mình, Charlie cúi thấp đầu, mắt nhìn vào dây giày. Cậu biết cách buộc và thắt chúng. Cậu có thể làm bánh. Cậu có thể học cách đập, lăn, xoắn và vắt cục bột thành những hình tròn nhỏ.

Frank nhìn cậu một cách hồ nghi. “Có lẽ chúng ta không nên, Gimp ạ. Có lẽ như vậy là sai. Nếu một thằng khờ không học được thì chúng ta không nên bắt đầu chuyện gì ở cậu ta cả.”

“Cứ để đấy cho tôi,” giờ thì Gimpy đã hiểu ý Frank. “Tôi nghĩ có lẽ cậu ta học được. Nghe này Charlie. Cậu có muốn học không? Cậu muốn tôi dạy cậu làm bánh như tôi với Frank đang làm không?

Charlie nhìn anh ta, nụ cười tan chảy trên gương mặt. Cậu hiểu Gimpy muốn gì, cậu cảm thấy bị dồn nén. Cậu muốn làm Gimpy vừa lòng, nhưng có điều gì đó đằng sau từ học và từ dạy, có điều gì đó khiến nhớ lại về việc bị trừng phạt nghiêm khắc, nhưng cậu không nhớ nổi đấy là gì – chỉ nhớ được một bàn tay màu trắng gầy gò đưa lên, đánh cậu để buộc cậu phải học những điều cậu không thể nào hiểu nổi.

Charlie lùi lại nhưng Gimpy nắm lấy cánh tay cậu. “Này nhóc, bình tĩnh xem nào. Bọn này không đánh cậu đâu. Trông cậu ta run như dẽ kìa. Nhìn này, Charlie. Tôi có một món đồ chơi may mắn mới, lấp lánh, dễ thương dành cho cậu đây.” Anh ta giơ tay ra, để lộ một sợi dây chuyền bằng đồng có treo cái mặt bằng đồng lấp lánh, trên có dòng chữ STAA BRITE METAL POLISH. Anh ta cầm một đầu sợi dây chuyền, còn cái mặt màu vàng lấp lánh thì chầm chậm xoay, hắt ánh sáng từ mấy cái bóng đèn huỳnh quang. Charlie vẫn nhớ mặt dây chuyền sáng thế nào, nhưng cậu không biết tại sao lại thế, và nó là cái gì.

Cậu không nắm lấy nó. Cậu biết sẽ bị phạt nếu động đến đồ của người khác. Nếu người ta đặt nó vào tay mình thì không sao. Nhưng nếu không phải vậy thì liệu hồn. Khi nhìn thấy Gimpy đưa nó cho mình, cậu gật đầu và mỉm cười lần nữa.

Frank cười to: “Như vậy là cậu ta biết. Hãy đưa cho cậu ta cái gì đấy sáng lấp lánh.” Frank, đã để Gimpy làm thí nghiệm, rướn người ra phía trước một cách thích thú: “Có lẽ nếu như cậu ta thích miếng đồng nát ấy quá mà anh lại bảo cậu ta là cậu ta sẽ có được nó với điều kiện cậu ta đồng ý học vắt bánh biết đâu lại nên chuyện.”

Khi hai tay thợ bánh bắt tay vào nhiệm vụ dạy dỗ Charlie, những người khác trong tiệm đều xúm xung quanh. Frank dọn sạch khu vực mặt bàn ở giữa trước mặt, còn Gimpy thì lấy ra một cục bột cỡ vừa để cho Charlie thử. Mọi người cá cược nhau xem Charlie có học làm bánh được hay không.

Gimpy nói, tay đặt sợi dây chuyền bên cạnh mình ở trên mặt bàn, ở vị trí mà Charlie có thể nhìn thấy được: “Quan sát kỹ này. Hãy quan sát và làm theo bọn này nhé. Nếu học được cách làm bánh, sợi dây chuyền may mắn lấp lánh này sẽ là của cậu.”

Charlie gập người trên chiếc ghế đẩu, chăm chú quan sát Gimpy cầm lấy con dao và cắt ra một miếng bột. Cậu dõi theo từng động tác khi Gimpy lăn cục bột thành một cuộn dài, ngắt nhỏ ra, sau đó cuốn lại thành hình tròn, ngừng lại một lúc rồi rắc bột lên.

“Giờ thì quan sát tôi làm nhé,” Frank nói, rồi lặp lại thao tác của Gimpy. Charlie cảm thấy lúng túng. Hai người làm khác nhau. Khi lăn bột, Gimpy chĩa khuỷu tay ra ngoài như cánh chim, còn Frank lại khép tay vào sát bên sườn.

Gimpy chụm ngón tay cái với các ngón còn lại để nặn bột, nhưng Frank lại dùng phần phẳng của lòng bàn tay, còn ngón tay cái tách hẳn các ngón khác và chĩa thẳng lên trời.

Những lo ngại này khiến Charlie không thể nào nhúc nhích nổi khi Gimpy lên tiếng bảo: “Nào, thử đi.”

Charlie lắc đầu.

“Xem này, Charlie! Tôi sẽ làm lại một lần nữa thật chậm nhé. Giờ thì cậu quan sát từng động tác của tôi nhé, và làm từng phần theo tôi. Đồng ý không? Nhưng hãy cố gắng nhớ mọi động tác để có thể tự làm toàn bộ. Giờ thì bắt đầu – thế này này.”

Charlie nhổm người lên quan sát Gimpy ngắt ra một khúc bột và viên thành một hình tròn. Cậu ngần ngừ, nhưng rồi cũng nhặt con dao lên và cắt một khoanh bột rồi đặt xuống giữa bàn. Chậm rãi đặt đúng tư thế khuỷu tay như Gimpy, cậu viên nó thành hình tròn.

Cậu nhìn tay mình rồi quay sang nhìn tay Gimpy, thật cẩn thận chỉnh ngón tay cho thật giống, ngón tay cái chụm vào với các ngón khác – hơi khum nhẹ. Cậu phải làm thật chính xác, như cách mà Gimpy muốn cậu làm theo. Có những tiếng vọng từ bên trong nói với cậu, hãy làm cho đúng thì người ta mới quý mày. Và cậu muốn Gimpy với Frank đều quý cậu.

Khi Gimpy hoàn tất công việc vo bột thành hình tròn, anh ta đứng dậy, và Charlie cũng đứng dậy theo. “Này, tuyệt quá. Xem này, Frank, cậu ta làm được rồi, thành hình tròn đây này.”

Frank gật đầu, mỉm cười. Charlie thở dài và toàn thân run lên vì căng thẳng. Cậu chưa quen với thời khắc thành công hiếm hoi này.

Gimpy nói: “Được rồi. Giờ thì chúng ta sẽ nặn bánh.” Rụt rè, nhưng thận trọng, Charlie làm theo từng động tác của Gimpy. Thỉnh thoảng, bàn tay hoặc cánh tay cậu lại giật một cái làm hỏng cả những gì cậu đang làm, nhưng liền ngay đấy cậu lại ngắt một khoanh bột và vo lại thành hình tròn. Làm việc bên cạnh Gimpy, cậu nặn được sáu cái bánh, và sau khi rắc bột cậu cẩn thận đặt chúng bên cạnh số bánh của Gimpy trong chiếc khay lớn bốn lớp.

Gương mặt của Gimpy trở nên nghiêm trang: “Được rồi, Charlie. Bây giờ, hãy cho bọn tớ xem cậu tự xoay xở thế nào nhé. Hãy nhớ tất cả những gì cậu làm từ đầu đến giờ. Nào, bắt đầu đi.”

Charlie nhìn chăm chăm vào đống bột to tướng và con dao Gimpy vừa đặt vào tay mình. Và một lần nữa, nỗi sợ hãi lại xâm chiếm cậu. Cậu phải làm gì trước đây? Phải nắm tay như thế nào? Các ngón tay thì sao? Làm thế nào để vo bột thành hình tròn?... Hàng ngàn ý nghĩ lẫn lộn đồng thời hiện ra trong đầu cậu, và cậu cứ đứng đó mà cười. Cậu muốn làm, muốn cho Frank và Gimpy hài lòng để họ thích cậu, và để được sở hữu cái vật may mắn lấp lánh mà Gimpy đã hứa sẽ cho cậu. Cậu lật đi lật lại tảng bột vừa mềm vừa nặng trên bàn, nhưng cậu không thể nào khiến mình bắt đầu được. Cậu không thể cắt tảng bột, bởi vì cậu biết mình sẽ thất bại, và cậu thấy sợ.

Frank nói: “Cậu ta quên béng rồi. Không ăn rồi.”

Cậu muốn nó ăn. Cậu rướn người lên và cố gắng nhớ lại: trước hết hãy cắt một khoanh bột. Sau đó vo thành hình tròn. Nhưng làm thế nào để có được cái bánh như trong khay? Đấy lại là chuyện khác. Hãy cho cậu thời gian và cậu sẽ nhớ được. Khi cơn mê muội trôi qua cậu sẽ nhớ ra thôi. Chỉ cần thêm mấy giây nữa là cậu sẽ làm được. Cậu muốn nắm chắc lấy những gì đã được học – chỉ một chút thôi. Cậu muốn thế biết bao nhiêu.

Gimpy thở dài, cầm lấy con dao từ tay cậu: “Thôi được rồi, Charlie. Được rồi. Đừng bận tâm về chuyện này nữa. Dù sao thì đây cũng không phải là việc của cậu.”

Thêm một phút nữa thôi là cậu sẽ nhớ. Giá như họ đừng giục cậu nhỉ. Tại sao mọi việc lại phải vội vàng vậy chứ?

“Đi đi, Charlie. Đến kia ngồi và xem truyện tranh đi. Bọn tôi phải trở lại làm việc đây.”

Charlie gật đầu và mỉm cười, rồi lôi cuốn truyện tranh từ túi sau ra. Cậu vuốt cho phẳng rồi đặt cuốn sách lên đầu giả vờ như đang đội mũ. Frank cười phá lên và sau đó Gimpy cũng bật cười.

Gimpy khịt mũi: “Đi thôi, cậu bé to xác. Đến kia ngồi chờ đến bao giờ ông Donner cần thì ông ấy sẽ gọi.”

Charlie mỉm cười với anh ta và quay lại chỗ mấy bao bột mì ở góc nhà gần cái máy trộn. Cậu thích được dựa lưng vào chúng khi ngồi bệt xuống sàn, chân bắt chéo và xem hình trong cuốn truyện tranh. Khi vừa bắt đầu giở sang trang khác, cậu thấy muốn khóc, nhưng lại không biết vì sao. Điều gì làm mình thấy buồn thế nhỉ? Đám mây mờ che phủ đến rồi lại đi, và giờ thì cậu mong chờ niềm vui ở những bức tranh màu sắc tươi sáng trong cuốn sách mà cậu đã xem đi xem lại đến ba, bốn chục lần. Cậu biết tất cả mọi nhân vật trong truyện – cậu đã hỏi đi hỏi lại tên họ không biết bao nhiêu lần rồi (hầu như là với tất cả những người cậu gặp) – và cậu hiểu rằng những hình dạng lạ mắt của các chữ cái và ký tự ở trong những cái bong bóng màu trắng trên đầu nhân vật có nghĩa là họ đang nói chuyện. Có bao giờ cậu học cách đọc những thứ trong đám bong bóng đó chưa? Nếu họ cho cậu đủ thời gian – nếu họ không giục cậu hoặc đẩy cậu quá nhanh thì cậu sẽ làm được. Nhưng chẳng ai có thời gian cả.

Charlie co chân lại và mở cuốn truyện tranh ở trang đầu tiên, nơi Người Dơi và Robin đang đu trên sợi dây dài bên sườn một tòa cao ốc. Cậu quyết định, một ngày nào đó cậu sẽ đọc. Và cậu sẽ đọc được cả câu chuyện này. Cậu cảm nhận được một bàn tay đặt lên vai mình, và cậu ngước nhìn lên. Gimpy đang cầm sợi dây chuyền có chiếc đĩa bằng đồng, đung đưa và vặn xoắn để bắt được ánh sáng.

“Đây,” anh ta nói một cách cộc cằn, thả sợi dây vào đùi Charlie, rồi tập tễnh bước đi…

Trước đây tôi chưa bao giờ nghĩ đến, nhưng anh ta đã làm một điều tốt đẹp. Tại sao lại thế? Dù sao thì đấy cũng là ký ức của tôi về thời gian đó, rõ ràng hơn và hoàn chỉnh hơn bất cứ điều gì mà tôi từng trải nghiệm trước đó. Cũng giống như nhìn qua cửa sổ nhà bếp vào buổi ban mai khi ánh bình minh vẫn còn xám xịt. Kể từ bấy đến nay, tôi đã đi được một chặng đường dài, và tôi có được điều này là nhờ ơn bác sĩ Strauss và giáo sư Nemur, cũng như những người khác ở Beekman này. Nhưng giờ đây Frank và Gimpy nghĩ gì và cảm thấy thế nào, khi nhìn thấy tôi thay đổi nhiều biết bao nhiêu?

22 tháng Tư – Mọi người ở tiệm bánh đều đang thay đổi. Không chỉ là lờ tịt tôi đi. Tôi có thể cảm nhận được sự thù nghịch. Ông Donner sắp xếp cho tôi được tham gia hội làm bánh, và tôi lại được tăng lương lần nữa. Điều tệ hại là niềm vui biến mất sạch bởi vì mọi người ghét tôi. Trong một chừng mực nào đó, tôi không thể trách họ được. Họ không hiểu điều gì đã xảy ra với tôi, còn tôi thì lại không nói ra được. Mọi người không tự hào về tôi như tôi mong đợi – không hề.

Mặc dù vậy, tôi vẫn có người nói chuyện cùng. Tối mai tôi sẽ mời cô Kinnian đi xem phim để mừng vụ tăng lương.

24 tháng Tư – Cuối cùng giáo sư Nemur cũng đồng ý với bác sĩ Strauss và tôi là tôi không thể nào viết ra mọi thứ được nếu như tôi biết rằng mọi người ở phòng thí nghiệm sẽ đọc ngay tại chỗ. Tôi đã cố gắng để thật trung thực về mọi thứ, bất kể là tôi đang kể về ai, nhưng có những điều tôi không thể viết ra được trừ phi tôi có thể giữ lại cho riêng mình – ít ra cũng phải được một lúc.

Giờ tôi đã được phép giữ lại mấy bản báo cáo có chút riêng tư này, nhưng trước khi gửi bản báo cáo cuối cùng đến cho Quỹ Welberg, giáo sư Nemur sẽ đọc hết một lượt để quyết định xem phần nào nên được công bố.

Hôm nay ở phòng thí nghiệm xảy ra một chuyện khó xử.

Đầu giờ tối hôm nay tôi tạt qua văn phòng để hỏi bác sĩ Strauss hoặc giáo sư Nemur xem tôi mời cô Kinnian đi xem phim thì có được không, nhưng lúc sắp sửa gõ cửa thì tôi nghe thấy tiếng họ cãi nhau. Lẽ ra tôi không nên ở lại, nhưng thật khó mà bỏ được thói quen lắng nghe bởi vì mọi người luôn nói năng và hành động như thể không có mặt tôi ở đó, như thể họ chẳng bao giờ quan tâm đến chuyện tôi có nghe trộm hay không.

Tôi nghe thấy có tiếng đập bàn, và giáo sư Nemur hét lên. “Tôi đã thông báo với ban tổ chức hội nghị là chúng ta sẽ công bố tài liệu đó ở Chicago.”

Rồi tôi nghe thấy tiếng bác sĩ Strauss: “Nhưng anh sai rồi, Harold. Sáu tuần nữa kể từ bây giờ vẫn là quá sớm. Cậu ấy vẫn đang thay đổi.”

Và rồi Nemur: “Cho đến nay, chúng ta vẫn dự báo chính xác về mô hình này. Chúng ta có lý do để làm một bản báo cáo tạm thời. Tôi nói với anh, Jay ạ, là chẳng có gì phải sợ cả đâu. Chúng ta đã thành công rồi. Mọi thứ đều tốt đẹp. Giờ thì chẳng có sai sót gì nữa cả.”

Strauss: “Điều này quá quan trọng với tất cả chúng ta nên không thể mang ra công bố quá sớm được. Anh đang tự mình quyết định…”

Nemur: “Anh quên rằng tôi là cán sự cấp cao của dự án này rồi.”

Strauss: “Còn anh thì quên rằng anh không phải là người duy nhất có uy tín để phải cân nhắc việc này. Nếu bây giờ chúng ta công bố quá nhiều điều giả thiết của chúng ta sẽ đổ sông đổ biển hết.”

Nemur: “Tôi chẳng sợ việc bị thoái lui chút nào. Tôi đã kiểm tra đi kiểm tra lại mọi thứ. Một bản báo cáo tạm thời sẽ chẳng tổn hại gì cả. Tôi tin chắc là chẳng còn gì có thể sai sót được nữa.”

Cuộc tranh cãi cứ thế tiếp diễn với ý của Strauss là Nemur đang nhòm ngó cái ghế chủ tịch Hội Tâm lý học ở Hallston, còn Nemur bảo rằng Strauss đang bám đuôi thành công nghiên cứu tâm lý học của ông ta. Rồi Strauss nói rằng dự án này liên quan nhiều đến những kỹ thuật của anh trong các mô hình phẫu thuật thần kinh và tiêm enzyme, cũng như với các lý thuyết của Nemur, và rằng một ngày nào đó hàng ngàn nhà phẫu thuật thần kinh trên khắp thế giới sẽ sử dụng phương pháp của anh, nhưng ở điểm này Nemur lại nhắc nhở anh rằng những kỹ thuật mới đó sẽ không bao giờ ra đời nếu như không có lý thuyết gốc của ông ấy.

Họ gọi nhau bằng đủ thứ tên – đồ cơ hội, hoài nghi, bi quan – và tôi thấy sợ. Đột nhiên, tôi thấy mình không còn chút quyền nào để đứng đó bên ngoài văn phòng lắng nghe họ nói chuyện mà họ không hay biết. Có thể họ không quan tâm khi tôi đần độn đến mức không biết chuyện gì đang xảy ra, nhưng giờ thì tôi hiểu rằng họ không muốn tôi nghe thấy chuyện đó. Tôi ra về mà không cần biết kết cục thế nào.

Trời đã tối, và tôi bước đi rất lâu, cố gắng lý giải xem tại sao mình lại sợ. Lần đầu tiên tôi nhìn rõ họ - không phải như thánh thần hay người hùng, mà chỉ là hai người đàn ông lo ngại về thứ giành được từ công việc. Nhưng, nếu Nemur đúng và cuộc thử nghiệm thành công thì chuyện gì sẽ xảy ra chứ? Có quá nhiều thứ để làm, quá nhiều kế hoạch phải vạch ra.

Tôi sẽ chờ đến sáng mai để hỏi họ về việc mời cô Kinnian đi xem phim nhằm ăn mừng vụ tăng lương.

26 tháng Tư – Tôi biết mình không nên lảng vảng quanh trường đại học khi vẫn còn điều trị ở phòng thí nghiệm, nhưng nhìn những chàng trai cô gái mang theo sách vở đi tới đi lui và lắng nghe họ nói về những thứ mà họ học được ở lớp, lòng tôi lại nao lên. Tôi ước mình được ngồi cùng và vừa nói chuyện với họ vừa uống cà phê trong khuôn viên Bowl Luncheonette khi họ tụ tập lại để tranh cãi về sách vở, chính trị và ý tưởng. Thật thích thú nếu được nghe họ nói về thơ ca, khoa học và triết học – về Shakespeare và Milton; Newton và Einstein và Freud; về Plato và Hegel và Kant, và tất cả những cái tên khác vang lên như những cái chuông nhà thờ khổng lồ trong đầu tôi.

Đôi khi, tôi lắng nghe những cuộc đối thoại từ các bàn xung quanh, và giả vờ như tôi cũng là một sinh viên đại học, mặc dù tôi già hơn họ rất nhiều. Tôi mang theo sách, và tôi bắt đầu hút tẩu. Thật ngớ ngẩn, nhưng kể từ khi thuộc về phòng thí nghiệm thì tôi có cảm giác như mình cũng là một phần của trường đại học này rồi. Tôi ghét phải quay về với căn phòng đơn chiếc đó.

27 tháng Tư – Tôi vừa kết bạn với mấy cậu thanh niên ở khuôn viên Bowl. Họ đang tranh luận về việc Shakespeare có phải là người thực sự viết nên những vở kịch được cho là của ông hay không. Một cậu – cậu béo có gương mặt nhễ nhại mồ hôi – bảo rằng Marlowe đã viết toàn bộ những tác phẩm của Shakespeare. Nhưng Lenny, cậu thấp đeo kính đen, thì lại không tin giả thuyết vềMarlowe, và cậu ta bảo rằng ai cũng biết rằng Ngài Francis Bacon mới là tác giả thực sự bởi vì Shakespeare chưa bao giờ học đại học và chưa bao giờ được hưởng sự giáo dục thể hiện trong các vở kịch đó. Đúng lúc ấy cậu đội chiếc mũ không vành dành cho sinh viên năm đầu liền bảo rằng cậu đã nghe mấy người trong phòng vệ sinh nam kháo nhau về việc các vở kịch của Shakespeare chính là do một phụ nữ viết nên.

Và họ nói chuyện về chính trị, về nghệ thuật và về Chúa. Trước đây chưa bao giờ tôi nghe ai bảo rằng có thể Chúa không hề tồn tại. Điều này làm tôi sợ, bởi vì lần đầu tiên tôi bắt đầu suy nghĩ xem Chúa có nghĩa là gì.

Giờ tôi hiểu một trong những lý do quan trọng khi đi học đại học và được hưởng giáo dục là để biết rằng những thứ mà ta hằng tin suốt đời mình đều là không có thật, và rằng không thứ gì giống với vẻ bề ngoài của nó.

Mỗi khi nhìn thấy họ trò chuyện và tranh luận, tôi lại cảm nhận được sự phấn khích trỗi dậy trong tôi. Đây là điều tôi hằng mong ước – được đến trường đại học và nghe mọi người nói về những vấn đề quan trọng.

Bây giờ tôi đang dành hầu hết thời gian rỗi ở thư viện, đọc và nghiền ngẫm bất cứ thứ gì trong sách. Tôi chẳng tập trung vào thứ gì cụ thể cả, chỉ đọc thật nhiều tiểu thuyết – Dostoevki, Flaubert, Dickena, Henmingway, Faulkner – tất cả những gì vớ được để thỏa mãn cơn đói không bao giờ được tập trung.

Hoa Trên Mộ Algernon

Daniel Keyes

www.dtv-ebook.com

# Chương 7

28 tháng Tư – Đêm qua, tôi mơ thấy mẹ la mắng cha và cô giáo ở trường tiểu học P.S. 13 (ngôi trường đầu tiên của tôi trước khi họ chuyển tôi đến P.S. 222)…

2

“Nó bình thường! Nó bình thường! Nó sẽ lớn lên như bao người khác. Hơn cả những đứa khác.” Mẹ tìm cách cào cấu cô giáo, nhưng cha giữ mẹ lại. “Sẽ có ngày nó đi học đại học. Nó sẽ thành người tài.” Bà cứ hét lên, cào cấu cha để cha thả bà ra. “Sẽ có ngày nó đi học đại học và thành người tài.”

Chúng tôi ở trong phòng giám hiệu và có rất nhiều người trông rất lúng túng, nhưng ông hiệu phó thì mỉm cười và quay đầu đi để không ai nhìn thấy.

Ông hiệu trưởng trong giấc mơ của tôi có bộ râu dài, bay lượn khắp phòng và trỏ vào tôi: “Cháu nó sẽ phải vào trường đặc biệt. Cho cháu nó vào Trường Đào tạo Nội trú bang Warren. Ở đây chúng tôi không nhận cháu được.”

Cha đẩy mẹ ra khỏi phòng giám hiệu, và bà lại la hét và khóc lóc. Tôi không nhìn thấy gương mặt của bà, nhưng những giọt nước mắt lớn màu đỏ thì không ngừng rơi trên người tôi…

Sáng nay tôi vẫn nhớ lại được giấc mơ, nhưng giờ thì còn hơn cả thế nữa – tôi có thể nhớ được qua ký ức mờ nhạt, lúc tôi mới lên sáu và chuyện đã xảy ra. Ngay trước khi Norma ra đời. Tôi nhìn thấy mẹ, một người phụ nữ gầy, tóc đen, nói rất nhanh và tay năm tay mười. Mặt lúc nào cũng mờ mờ. Tóc bà búi thành búi, và tay bà đưa lên sờ vào tóc, vỗ vỗ cho phẳng, như thế để biết chắc rằng nó vẫn còn nằm đó. Tôi nhớ rằng bà luôn vẫy vẫy tay giống như một chú chim lớn màu trắng – quanh cha tôi, còn ông thì quá nặng nề và mệt mỏi khi phải né tránh những cú mổ của bà.

Tôi nhìn thấy Charlie đứng giữa bếp, đùa nghịch với con xoay của cậu làm bằng những hạt cườm sáng màu và vòng xâu thành chuỗi. Cậu dùng một tay cầm lấy chuỗi xâu đó, xoay những chiếc vòng sao cho chúng xoắn lại rồi nhả ra, tạo thành một tia sáng xoay tròn. Cậu ngắm con xoay hàng giờ liền. Tôi không biết ai làm con xoay cho cậu, hoặc điều gì xảy ra với nó, nhưng tôi thấy cậu đứng đó mê mải với chuỗi dây xoay tròn khiến những chiếc vòng quay tròn…

Bà la hét với ông – không, bà la hét với cha của cậu. ”Tôi sẽ không nhận nó. Nó chẳng có vấn đề gì cả.”

“Rose, giả vờ như không có chuyện gì sẽ chẳng có ích đâu em. Em nhìn con đi, Rose. Sáu tuổi đầu, và…”

“Nó không đần độn. Nó bình thường. Nó sẽ giống như những đứa trẻ khác thôi.”

Ông đưa cái nhìn buồn bã sang phía cậu con trai đang chơi con xoay và Charlie mỉm cười rồi giơ tay cao cho ông xem nó đẹp thế nào khi xoay đi xoay lại.

“Vứt của nợ ấy đi.” Mẹ rít lên và đột nhiên bà giật lấy con xoay trên tay Charlie làm nó tung tóe trên sàn bếp. “Đi mà chơi với bảng chữ cái đi.”

Cậu đứng đó, hoảng sợ trước cơn giận dữ đột ngột. Cậu co rúm lại, không biết bà sẽ làm gì. Người cậu bắt đầu run lên. Họ đang cãi nhau, lời qua tiếng lại tạo thành một áp lực siết chặt lấy tim gan cậu cùng cảm giác sợ hãi.

“Charlie, đi vào nhà vệ sinh ngay. Dám cả gan đái ra quần hả.”

Cậu muốn nghe theo lời mẹ, nhưng chân cậu nhũn cả ra, chẳng thể nào nhúc nhích nổi. Tay cậu tự động giơ lên đỡ những cú đánh.

“Lạy chúa, Rose. Hãy để thằng bé yên. Em làm con sợ đấy. Lúc nào em cũng làm vậy, tội nghiệp thằng bé.”

“Vậy tại sao anh không giúp tôi? Tôi toàn phải tự mình giải quyết lấy thôi. Ngày nào tôi cũng phải cố gắng dạy dỗ nó – giúp nó theo kịp những đứa trẻ khác. Nó chỉ chậm thôi, thế thôi. Nhưng nó có thể học hỏi như bất cứ ai khác.”

“Em đang tự huyễn hoặc mình đấy, Rose ạ. Như vậy là không công bằng, cho cả chúng ta lẫn cho con. Giả vờ như nó bình thường. Dồn ép con như thể nó là một con vật có khả năng học làm trò. Tại sao chúng ta lại không để cho thằng bé được yên thân?”

“Bởi vì tôi muốn con tôi giống như mọi người.”

Cha mẹ cãi nhau, cảm giác thắt lấy lòng Charlie càng lớn. Ruột gan cậu cảm giác như nổ tung ra và cậu biết rằng mình nên đi vào nhà vệ sinh như mẹ vẫn thường bảo. Nhưng cậu không bước nổi chân đi. Cậu muốn được ngồi ngay kia trong nhà bếp, nhưng như vậy là sai và mẹ sẽ đánh đòn cậu.

Cậu muốn có con xoay. Nếu có con xoay và được xem nó quay tròn quay tròn, cậu sẽ bình tĩnh và không tè ra quần nữa. Nhưng con xoay giờ đã tung tóe khắp nơi, mấy chiếc vòng ở dưới gậm bàn, mấy chiếc khác dưới bồn rửa, còn sợi dây xâu thì nằm gần bếp lò.

Thật lạ là mặc dù tôi có thể nhớ lại một cách rõ ràng từng giọng nói nhưng khuôn mặt của tất cả mọi người đều nhạt nhòa, và tôi chỉ có thể nhìn thấy những đường nét chung. Cha to lớn và vụng về, mẹ gầy gò nhưng nhanh nhẹn. Giờ nghe họ cãi nhau ngày này qua tháng khác, tôi chỉ muốn hét vào mặt họ: “Nhìn cậu ta kìa. Đấy, kia kìa! Hãy nhìn vào Charlie kìa. Nó phải được đi vệ sinh!”

Trong lúc cha mẹ cãi nhau về mình, Charlie nắm chặt và kéo chiếc áo kẻ caro màu đỏ của mình. Lời họ nói là những tia lửa giận dữ giữa hai người – một cơn giận và một lỗi lầm mà cậu không thể nào xác định được.

“Tháng Chín tới nó sẽ quay lại P.S 13 học lại kì vừa rồi.”

“Tại sao em không tự mình nhìn ra sự thật chứ? Cô giáo bảo nó không đủ năng lực theo học ở lớp bình thường.”

“Con mụ giáo viên khốn kiếp ấy ư? Ồ, tôi nghĩ ra được ối tên hay ho hơn cho nó. Nó cứ thử gây chuyện với tôi lần nữa xem và tôi sẽ không chỉ viết thư cho hội đồng giáo dục đâu. Tôi sẽ móc mắt con mụ hư hỏng ấy ra. Charlie, sao cứ xoay xoay như thế? Đi vào nhà vệ sinh đi. Tự mà đi lấy. Mày biết cách đi mà.”

“Em không thấy là con muốn em dẫn đi sao? Nó đang sợ đấy.”

“Quên đi. Nó thừa sức tự đi vào nhà vệ sinh. Sách nói rằng như thế sẽ tạo cho con lòng tự tin và cảm giác chiến thắng.”

Nỗi sợ hãi chầu chực trong căn phòng lát gạch lạnh lẽo kia bao trùm lấy cậu. Cậu sợ phải vào đó một mình. Cậu với lấy tay mẹ, nức nở: “Vệ - vệ…” nhưng bà đã hất tay cậu ra.

Bà lạnh lùng nói: “Thôi đi. Giờ con lớn rồi. Con có thể tự mình đi được rồi. Giờ thì đi thẳng vào nhà vệ sinh và kéo quần xuống như cách mẹ đã dạy con. Mẹ bảo cho mà biết, nếu con mà đái ra quần là ăn đòn đấy.”

Đến giờ, gần như tôi vẫn còn cảm nhận được sự căng thẳng và cảm giác quặn thắt trong ruột gan cậu khi cha mẹ đứng đó chờ xem cậu sẽ làm gì. Tiếng thút thít của cậu trở thành tiếng khóc khe khẽ khi đột nhiên cậu không nín được nữa, rồi cậu nức nở và đưa tay lên che mặt vì đã tè ra quần.

Thật mềm mại, ấm áp, và cùng một lúc cậu thấy cả cảm giác nhẹ nhõm lẫn sợ hãi. Nó là của cậu, nhưng bà sẽ tước đoạt nó như trước giờ vẫn vậy. Bà sẽ giành lấy và giữ cho riêng mình. Và bà sẽ phát vào mông cậu. Bà bước đến gần cậu, quát lên rằng cậu là đồ hư hỏng, và Charlie sẽ chạy đến cầu cứu cha.

Đột nhiên, tôi nhớ ra tên mẹ là Rose còn tên cha là Matt. Thật là lạ khi người ta lại quên tên cha mẹ đẻ của mình. Thế còn Norma? Lạ thật, lâu lắm rồi tôi chẳng nghĩ gì về họ cả. Ước gì tôi có thể nhìn thấy mặt Matt, để biết được lúc đó ông đang nghĩ gì. Tất cả những gì tôi còn nhớ là khi mẹ sắp sửa phát vào mông tôi, Matt Gordon đã quay lưng bước ra khỏi phòng.

Ước gì tôi có thể nhìn thấy mặt họ rõ hơn.

BÁO CÁO TIẾN BỘ 11

1 tháng Năm – Tại sao tôi chưa bao giờ nhận ra rằng Alice Kinnian rất xinh nhỉ? Nàng có đôi mắt nâu tròn như mắt bồ câu và mái tóc nâu mượt mà rủ xuống hõm cổ. Khi nàng cười, đôi môi đầy đặn của nàng khiến người ta có cảm giác như nàng đang bĩu môi.

Chúng tôi cùng nhau đi xem phim, sau đó đi ăn tối. Đầu phim tôi chẳng xem được bao nhiêu vì tôi quá bận tâm đến việc có nàng ngối kế bên. Hai lần cánh tay trần của nàng chạm vào tay tôi ở chỗ tay dựa ghế, thì cả hai lần tôi đều sợ nàng giận dữ mà rụt tay lại. Tôi chỉ nghĩ đến làn da mềm mại của nàng cách tôi có vài phân. Và rồi tôi nhìn thấy trước chúng tôi hai hàng ghế có một chàng trai trẻ vòng tay ôm lấy người yêu, và tôi cũng muốn được ôm lấy cô Kinnian. Sợ hãi. Nhưng nếu tôi làm thật chậm… trước hết là duỗi tay lên lưng ghế của nàng… nhích lên… từng centimet một… đặt gần vai và gáy nàng… thật bình thường…

Tôi không dám.

Cố gắng lắm tôi cũng chỉ đặt được khuỷu tay vào lưng ghế của nàng, nhưng đến lúc đặt được khuỷu tay vào đó thì tôi lại phải thay đổi tư thế để lau mồ hôi túa ra trên mặt và cổ.

Có lần, tình cờ chân nàng chạm vào chân tôi.

Điều này trở thành thử thách đối với tôi – thật đau lòng – khiến tôi phải buộc mình không được nghĩ đến nàng nữa. Bộ phim đầu tiên nói về đề tài chiến tranh, nhưng tôi chỉ nhớ được mỗi cảnh cuối khi anh lính quay trở lại châu Âu để cưới cô gái đã cứu sống anh. Bộ phim thứ hai khiến tôi thấy thích thú. Đây là bộ phim khai thác lĩnh vực tâm lý, kể về hai người có vẻ như yêu nhau nhưng thực ra lại đang hủy diệt lẫn nhau. Mọi diễn biến đều cho thấy rằng người đàn ông đang âm mưu giết vợ nhưng đến cuối cùng, khi người phụ nữ hét lên điều gì đó trong cơn ác mộng thì anh ta mới nhớ lại một chuyện đã xảy ra từ thời thơ ấu. Ký ức đột ngột này cho anh thấy hóa ra lòng hận thù của anh là nhằm vào một nữ gia sư đồi bại chuyên dọa anh bằng những câu chuyện kinh dị, và điều này để lại một vết hằn sâu trong nhân cách của anh. Quá kích động khi khám phá ra điều này, anh hét lên sung sướng khiến vợ tỉnh giấc. Anh ôm lấy vợ vào lòng, và như vậy có nghĩa là mọi rắc rối của anh đã được giải quyết. Thật là dễ dãi và rẻ tiền, và chắc hẳn là tôi đã thể hiện sự giận dữ ra ngoài bởi vì Alice hỏi tôi xem có chuyện gì không. “Rõ bịa đặt,” tôi giải thích khi chúng tôi bước ra hành lang. “Mọi chuyện đâu có diễn ra như thế.”

Nàng cười: “Tất nhiên là không rồi. Phim ảnh là thế giới hư cấu mà.”

Tôi kiên quyết: “Không phải! Đấy không phải là câu trả lời. Ngay cả thế giới hư cấu cũng phải có quy luật của nó chứ. Các bộ phận phải nhất quán và phụ thuộc lẫn nhau. Loại phim này hoàn toàn bịa đặt. Mọi thứ bị buộc phải khớp với nhau chẳng qua là do biên kịch hoặc đạo diễn hoặc ai đó muốn đạt được một điều gì đó không thuộc về bộ phim. Và chả đúng gì cả.”

Nàng nhìn tôi trân trân khi chúng tôi bước vào khu vực đèn đêm sáng rực rỡ của Quảng trường Thời đại. “Anh tiến bộ nhanh quá.”

“Tôi bối rối quá. Tôi không còn biết là mình biết những gì nữa.”

Nàng khẳng định: “Anh đừng để ý đến chuyện đó. Anh bắt đầu nhìn nhận và hiểu mọi chuyện rồi.” Nàng giơ tay hứng lấy tất cả những ánh sáng đèn lấp lánh quanh mình khi chúng tôi bước qua Đại lộ Bảy. ”Anh bắt đầu nhìn thấy những điều ẩn chứa phía sau mọi thứ. Chuyện anh nói về việc các bộ phận phải phụ thuộc lẫn nhau – đấy là cách hiểu khá sâu sắc.”

“Thôi nào. Tôi có cảm giác như mình chưa biết gì đến đầu đến đũa cả. Tôi không hiểu gì về bản thân mình cũng như về quá khứ. Thậm chí tôi còn không biết cha mẹ mình ở đâu, hay mặt mũi họ ra sao. Cô có biết rằng khi nhìn thấy họ trong những khoảnh khắc ký ức hay trong mơ thì mặt mũi họ chỉ là hình ảnh nhạt nhòa không? Tôi muốn nhìn thấy biểu hiện trên gương mặt họ. Tôi không thể nào biết được điều gì đang xảy ra nếu như không nhìn thấy mặt họ...”

“Anh Charlie, bình tĩnh lại đi.” Mọi người đều quay lại nhìn chúng tôi. Nàng khoác tay tôi và kéo tôi lại gần để vỗ về. “Cứ kiên nhẫn đi. Đừng quên rằng anh chỉ mất vài tuần để hoàn tất một việc mà người khác phải mất cả đời người. Anh là một miếng bọt biển khổng lồ đang thấm hút kiến thức. Rồi anh sẽ nhanh chóng kết nối được mọi thứ lại với nhau, và anh sẽ thấy được các lĩnh vực học thuật liên quan đến nhau như thế nào. Mọi cấp độ, Charlie ạ, giống như các nấc trên một cái thang khổng lồ. Còn anh thì sẽ càng trèo cao hơn để nhìn thấy được nhiều điều hơn về thế giới xung quanh.”

Khi chúng tôi vào quán ăn tự phục vụ trên đường Bốn mươi lăm và chọn khay thức ăn cho mình, nàng hào hứng nói: “Người bình thường chỉ nhìn thấy được một ít. Họ không thay đổi nhiều lắm hoặc không đạt đến mức cao hơn bình thường là bao, nhưng anh là thiên tài. Anh cứ lên mãi lên mãi, và ngày càng nhìn thấy nhiều hơn. Và mỗi nấc thang lại hé mở cho anh những thế giới mà bản thân anh cũng chưa bao giờ biết rằng nó có tồn tại.”

Mọi người xếp hàng nghe thấy nàng nói đều quay ra nhìn tôi, và đến khi tôi thúc khuỷu tay vào nàng thì nàng mới chịu hạ thấp giọng xuống. Nàng thì thầm: “Tôi chỉ cầu Chúa rằng anh sẽ không phải chịu đau đớn gì.”

Lặng đi một lúc, tôi chẳng biết phải nói câu gì nữa. Chúng tôi mua thức ăn ở quầy rồi mang xuống bàn ngồi ăn mà chẳng nói với nhau câu nào. Không khí yên lặng này khiến tôi thấy căng thẳng. Tôi biết nàng định nói gì về nỗi sợ đó, vì thế tôi nói đùa:

“Tại sao tôi lại phải chịu đau đớn chứ? Tôi chẳng thể nào tệ hơn trước đây được nữa đâu. Ngay cả Algernon vẫn thông minh đấy thôi. Chừng nào nó còn đó thì tôi vẫn nguyên lành thôi.” Nàng nghịch con dao ăn, tạo thành những hình tròn trên mẩu bơ, và trò này khiến tôi bị thôi miên. “Hơn nữa, tôi cũng nghe lỏm được chuyện này – giáo sư Nemur và bác sĩ Strauss cãi nhau, và Nemur bảo rằng ông tin là không có gì bất thường xảy ra cả.”

Nàng bảo: “Tôi cũng hi vọng thế. Anh không biết được tôi sợ lỡ rủi có chuyện gì không hay xảy ra thế nào đâu. Tôi tự thấy mình cũng có trách nhiệm trong đó.” Nàng thấy tôi đang nhìn chằm chằm vào con dao nên thận trọng đặt nó xuống cạnh cái đĩa.

Tôi nói: “Tôi không bao giờ - chắc là không bao giờ làm được như thế này nếu không nhờ có em.”

Nàng bật cười khiến tôi run lên. Đấy là khi tôi nhận ra đôi mắt nàng có màu nâu nhạt. Nàng nhìn nhanh xuống tấm vải trải bàn và đỏ mặt.

“Cám ơn anh, Charlie,” nàng nói, và nắm lấy tay tôi.

Đấy là lần đầu tiên có người làm vậy với tôi, và điều này khiến tôi trở nên bạo dạn hơn. Tôi rướn về phía trước, nắm lấy tay nàng, miệng nói thành tiếng: “Anh rất thích em.” Nói xong, tôi cứ sợ nàng sẽ cười phá lên, nhưng nàng chỉ gật đầu và mỉm cười.

“Em cũng thích anh, Charlie ạ.”

“Nhưng còn hơn cả thích cơ. Ý anh là… ôi, khỉ thật! Anh chẳng biết mình định nói gì nữa.” Tôi biết là mình đang đỏ mặt, và không biết phải nhìn đi đâu hay làm gì với đôi tay thừa thãi của mình. Tôi đánh rơi cái dĩa, và khi tìm cách nhặt lên, tôi quệt vào ly nước làm đổ hết ra váy nàng. Đột nhiên, tôi thành một gã vụng về nhút nhát, và khi tìm lời xin lỗi thì tôi thấy lưỡi mình trở nên quá lớn so với miệng.

Nàng an ủi tôi: “Không sao đâu Charlie ạ. Chỉ là nước lọc thôi mà. Có gì mà phải cuống lên thế chứ”.

Khi ngồi trên taxi về nhà, chúng tôi im lặng một lúc lâu, và rồi nàng đặt ví xuống, vuốt phẳng chiếc cà vạt và làm phồng chiếc khăn túi ngực của tôi. “Tối nay trông anh không được thoải mái lắm, Charlie nhỉ.”

“Anh cảm thấy lố bịch.”

“Tại em nói đến chuyện đó làm anh thấy khó chịu. Em làm anh cảm thấy mất tự nhiên.”

“Không phải vậy đâu. Chẳng qua anh không thể nào nói ra thành lời cảm giác của mình thôi.”

“Những việc này còn mới mẻ với anh. Không phải chuyện gì cũng... nên nói ra đâu.”

Tôi dịch lại gần nàng hơn và tìm cách cầm tay nàng, nhưng nàng đã rụt tay lại.

“Đừng, Charlie. Em nghĩ rằng như thế không tốt cho anh đâu. Em làm anh thấy khó chịu, và chắc hẳn là việc này đã gây ra tác dụng không hay. “

Khi nàng lảng tránh, tôi thấy trong mình xuất hiện cảm giác vừa ngượng ngùng vừa lố bịch. Điều đó khiến tôi tự thấy giận mình nên ngồi lại phía ghế của tôi và nhìn ra cửa sổ. Tôi ghét nàng như chưa từng ghét ai bao giờ - vì những câu trả lời dễ dãi và kiểu quan tâm như mẹ với con vậy. Tôi muốn tát vào mặt nàng, bắt nàng phải qụy lụy mình, rồi ôm lấy nàng trong vòng tay và hôn nàng.

“Charlie, nếu em làm anh khó chịu thì cho em xin lỗi nhé.”

“Bỏ qua chuyện ấy đi.”

“Nhưng anh phải hiểu điều gì đang xảy ra.”

“Anh hiểu,” tôi nói. “Và tốt hơn là không nên đề cập đến chuyện đó nữa.”

Lúc taxi dừng ở khu nhà của nàng trên đường Bảy Mươi Bảy thì tôi thực sự khốn khổ.

Nàng nói: “Nghe này, đây là lỗi của em và lẽ ra tối nay em không nên đi chơi với anh.”

“Đúng, giờ thì anh cũng thấy được điều đó.”

“Ý em là, chúng ta không có quyền đặt chuyện này vào mức độ tình cảm... riêng tư. Anh còn có

nhiều việc phải làm. Em không có quyền bước vào đời anh lúc này.”

“Ðấy là việc của anh, phải không?”

“Thế ư? Ðây không còn là việc riêng của anh nữa, Charlie ạ. Giờ anh đang mang trong mình nghĩa vụ - không chỉ với giáo sư Nemur và bác sĩ Strauss, mà còn với hàng triệu người có khả năng sẽ tiếp bước anh.”

Nàng càng nói như thế, tôi càng cảm thấy khó chịu. Nàng nhấn mạnh cả sự ngượng ngùng lẫn việc tôi không biết phải nói hay làm thế nào cho đúng. Trong mắt nàng, tôi chỉ là một cậu bé ngớ ngẩn, và nàng đang tìm cách làm tôi thất vọng một cách dễ dàng.

Khi chúng tôi dừng trước cửa nhà nàng, nàng quay lại và mỉm cười với tôi. Tôi nghĩ nàng sẽ mời tôi vào nhà, nhưng rồi nàng chỉ thì thầm: “Chúc ngủ ngon, Charlie. Cảm ơn anh vì buổi tối tuyệt vời này.”

Tôi muốn được hôn chúc nàng ngủ ngon. Trước đây tôi đã suy nghĩ về vấn đề này. Một cô gái có muốn được hôn không? Trong những cuốn tiểu thuyết tôi mới đọc và những bộ phim tôi mới được xem, đàn ông luôn là người chủ động. Ðêm qua tôi đã quyết định là sẽ hôn nàng. Nhưng tôi cứ nghĩ mãi: nếu nàng từ chối thì sao?

Tôi tiến đến gần hơn và đặt tay lên vai nàng, nhưng nàng phản ứng quá nhanh. Nàng chặn tôi lại và cầm lấy tay tôi: “Tốt nhất là chúng ta cứ chúc nhau ngủ ngon thế này thôi, Charlie ạ. Chúng ta không thể để chuyện riêng tư dính vào được. Chưa được.”

Và không để cho tôi kịp phản đối hay hỏi xem nàng bảo chưa được nghĩa là gì, nàng đã bước vào nhà. “Chúc ngủ ngon, Charlie, và một lần nữa cảm ơn anh vì đã dành cho em những giây phút tuyệt vời này.” Và nàng đóng cửa lại.

Tôi giận nàng, giận mình, và căm ghét thế giới này, nhưng khi về đến nhà tôi nhận ra rằng nàng đã nói đúng. Bây giờ tôi cũng chẳng biết là nàng quan tâm đến tôi hay chỉ lịch sự thế thôi. Liệu nàng có thể nhìn thấy được điều gì ở tôi? Tôi trở nên lúng túng như vậy là do tôi chưa bao giờ gặp tình huống như thế cả. Người ta học cách ứng xử với người khác như thế nào? Một người đàn ông học cách xử sự với phụ nữ như thế nào?

Sách vở chả giúp được gì nhiều.

Nhưng lần sau, tôi sẽ hôn chúc nàng ngủ ngon.

Hoa Trên Mộ Algernon

Daniel Keyes

www.dtv-ebook.com

# Chương 8

3tháng Năm – Một trong những điều khiến tôi thấy khó chịu là chẳng biết được đích xác lúc nào thì có việc phát sinh từ quá khứ, liệu nó có thực sự xảy ra như vậy hay không, hay tại thời điểm này thì nó có vẻ như vậy, hay là tôi đang tưởng tượng ra việc đó. Tôi giống như một người đã thiếp đi suốt cả cuộc đời, đang tìm cách để biết được mình ra sao trước khi thức giấc. Mọi thứ đang diễn ra chậm và mờ nhạt đến kỳ lạ.

3

Đêm qua tôi gặp ác mộng, và khi tỉnh giấc tôi đã nhớ ra được điều gì đó.

Trước hết là cơn ác mộng: tôi chạy dọc một hành lang rất dài, mặt bị che phủ bởi những cột xoáy bụi. Đôi khi, tôi chạy thẳng rồi tôi đi loanh quanh và chạy giật lùi, nhưng tôi sợ bởi vì đang giấu một thứ gì đó trong túi. Tôi không biết đấy là gì hay tôi lấy nó ở đâu, nhưng tôi biết là người ta muốn cướp lấy nó vì thế tôi thấy sợ.

Bức tường sụp đổ và đột nhiên có một cô gái tóc đỏ dang tay ra với tôi – khuôn mặt cô là một cái mặt nạ trống trơn. Cô ôm lấy tôi vào lòng, hôn và mơn trớn tôi, và tôi cũng muốn ôm cô thật chặt nhưng lại sợ. Cô càng chạm vào người tôi thì tôi càng trở nên sợ hãi bởi vì tôi biết, tôi không bao giờ được phép chạm đến cô gái nào hết. Rồi, khi thân thể cô cọ vào người tôi, tôi thấy một cảm giác sôi sục, rộn ràng rất lạ từ bên trong làm tôi nóng ran lên. Nhưng khi ngước nhìn lên, tôi thấy tay cô đang cầm một con dao dính máu.

Tôi cố la hét trên đường chạy trốn, nhưng cổ họng không thể phát ra một âm thanh nào, các túi tôi đều trống rỗng. Tôi lục túi nhưng không biết mình vừa đánh mất cái gì hay tại sao tôi lại giấu nó đi. Toi chỉ biết rằng nó đã mất, và tay tôi cũng dính máu.

Khi tỉnh dậy, tôi nghĩ về Alice, và tôi thấy hoảng sợ y hệt trong giấc mơ. Tôi đang sợ điều gì? Chuyện gì đó liên quan đến con dao.

Tôi tự pha cho mình một tách cà phê và hút một điếu thuốc. Tôi chưa bao giờ mơ như thế cả, và tôi biết là nó có liên quan tới buổi tối mà tôi và Alice đi chơi với nhau. Tôi vừa suy nghĩ về nàng theo một hướng hoàn toàn khác.

Liên tưởng tự do vẫn là việc khó, bởi vì thật chẳng dễ dàng gì khi không kiểm soát hướng suy nghĩ của mình... chỉ cần để ngỏ đầu óc cho mọi thứ chảy vào... các ý nghĩ nổi lên như bong bóng xà phòng... một phụ nữ đang tắm... một bé gái... Norma đang tắm... tôi nhìn qua lỗ khóa... và khi nó bước ra khỏi bồn tắm để lau khô người, tôi thấy cơ thể nó khác hẳn tôi. Thiếu mất cái gì đó.

Chạy dọc hành lang... ai đó đang đuổi theo tôi... không phải là người... chỉ là một con dao nhà bếp sáng loáng, tôi hoảng sợ và khóc nhưng không thành tiếng bởi vì cổ tôi đã bị cắt, người tôi máu me đầm đìa...

“Mẹ ơi, Charlie nhìn trộm con qua lỗ khóa...”

Tại sao nó lại khác nhỉ? Có chuyện gì xảy ra với nó sao?... máu... chảy máu... một cái hốc tối....

Ba con chuột mù... ba con chuột mù,

Xem chúng chạy kìa! Xem chúng chạy kìa!

Chúng đều chạy theo vợ bác nông dân,

Bà ta cắt đuôi chúng bằng một con dao trổ,

Đã bao giờ bạn thấy cảnh tượng như thế trong đời chưa,

Ba... con... chuột mù?

Charlie, một mình trong bếp vào sáng sớm. Mọi người đều đang ngủ cả, và cậu tự chơi một mình với con xoay. Khi cậu gập người xuống, một chiếc cúc áo bung ra, và nó lăn qua những hoa văn phức tạp của tấm vải lót nền. Nó lăn về hướng nhà tắm và cậu chạy theo, nhưng rồi cậu mất dấu. Cái cúc áo đâu rồi nhỉ? Cậu vào nhà tắm để tìm. Trong nhà tắm có một cái tủ, trong đó đặt chiếc giỏ mây đựng quần áo, và cậu thích lôi toàn bộ quần áo ra ngắm nghía. Đồ của cha và đồ của mẹ... và cả quần áo của Norma nữa. Cậu muốn mặc thử và giả vờ như mình là Norma, nhưng có lần cậu làm vậy và bị mẹ phát cho vào mông. Trong cái giỏ mây đó cậu thấy đồ lót của Norma có dính máu khô. Em ấy làm gì sai ư? Cậu sợ lắm. Kẻ nào làm điều đó có thể cũng đang đi tìm cậu...

Tại sao một ký ức như vậy từ thời thơ ấu lại tồn tại trong tôi mạnh mẽ đến thế, và tại sao giờ nó lại khiến tôi thấy sợ? Phải chăng là vì cảm giác của tôi về Alice?

Lúc này suy nghĩ về điều đó, tôi có thể hiểu được tại sao người ta lại dạy tôi phải tránh xa phụ nữ. Tôi đã sai khi bày tỏ cảm xúc với Alice. Tôi không có quyền suy nghĩ về phụ nữ như vậy – chưa được.

Nhưng ngay cả khi tôi viết ra những dòng này, vẫn có điều gì đó từ sâu thẳm hét lên rằng như vậy là chưa hết. Tôi là một con người. Trước khi đặt mình xuống dưới lưỡi dao mổ thì tôi là một con người. Và tôi phải yêu một ai đó.

8 tháng Năm – Ngay cả bây giờ khi tôi đã biết chuyện gì xảy ra sau lưng ông Donner thì tôi vẫn cảm thấy điều đó thật khó tin. Đầu tiên tôi nhận thấy có điều gì đó không ổn lắm trong giờ cao điểm cách đây hai ngày. Gimpy đang đứng ở quầy gói bánh sinh nhật cho một người khách quen của tiệm – chiếc bánh giá 3 đô la 95 xu. Nhưng khi Gimpy gõ giá tiền thì trên máy lại chỉ hiện 2 đô la 95 xu. Tôi bảo anh ta là có nhầm lẫn thì nhìn thấy trong tấm gương sau quầy người khách nháy mắt và mỉm cười với Gimpy và Gimpy cũng mỉm cười lại. Và khi người đó nhận lại tiền thừa, tôi nhìn thấy một đống bạc lớn lấp lánh trong tay Gimpy, trước khi anh ta kịp nắm tay lại, rồi sau đó anh ta nhanh nhẹn gạt đồng xu nửa đô la vào túi áo.

Một giọng phụ nữ cất lên bên cạnh tôi: “Charlie, có còn cái bánh nhồi kem nào như thế này nữa không?”

“ Tôi sẽ ra sau xem thử.”

Tôi lại thấy mừng khi bị xen ngang thế này, bởi vì tôi sẽ có thêm thời gian để suy nghĩ những gì mình vừa chứng kiến. Tất nhiên, Gimpy không nhầm lẫn chút nào cả. Anh ta đã cố tình tính giá thấp cho khách, và giữa họ có sự thông đồng với nhau.

Tôi dựa hờ lưng vào tường, không biết phải làm gì. Gimpy làm việc cho ông Donner hơn 15 năm nay. Lúc nào cũng coi nhân viên như bạn thân, như anh em, ông Donner đã không ít lần mời gia đình Gimpy đến nhà mình ăn tối. Ông thường giao cho Gimpy trách nhiệm trông cửa hàng mỗi khi ông phải ra ngoài, và tôi đã từng nghe chuyện về những lần ông Donner đưa tiền cho Gimpy để trả viện phí cho vợ.

Thật không thể nào tin được là có kẻ lại ăn cắp của một người tốt bụng như thế. Hẳn phải có cách giải thích khác chứ. Gimpy tính nhầm tiền hàng thật, còn đồng nửa đô la là tiền thưởng của khách. Hoặc có thể ông Donner đã có một thỏa thuận đặc biệt với ông khách này vì ông ta thường xuyên mua bánh kem ở cửa hàng. Bất cứ lý do nào cũng được, miễn là không phải nghĩ rằng Gimpy đã ăn cắp. Gimpy lúc nào cũng tử tế với tôi.

Tôi chẳng muốn biết nữa. Tôi đã cố tình không nhìn vào cuốn sổ bán hàng khi mang khay bánh kem và phân ra bánh quy, bánh sữa, bánh ngọt theo từng loại.

Nhưng khi người phụ nữ nhỏ bé tóc đỏ bước vào, bà này chuyên bẹo má tôi và trêu là sẽ tìm bạn gái cho tôi – thì tôi nhớ rằng bà ta toàn đến vào lúc ông Donner không có mặt ở tiệm còn Gimpy là người đứng quầy. Gimmy thường sai tôi đi giao bánh ở nhà bà ta.

Vô tình, đầu tôi nhẩm được bà ta mua hết tổng cộng 4 đô la 53 xu. Nhưng tôi quay đi để khỏi nhìn thấy Gimpy gõ gì vào máy tính tiền. Tôi muốn biết sự thật, nhưng tôi lại sợ điều mình phát hiện ra.

“Hai đô bốn lăm, thưa bà Wheeler,” anh ta nói.

Tiếng máy thanh toán tiền. Tiếng đếm tiền thừa. Tiếng sập của ngăn kéo. “Cảm ơn bà Wheeler.” Tôi quay lại vừa đúng lúc anh ta cho tay vào túi áo, và tôi nghe thấy tiếng tiền xu kêu lẻng xẻng.

Đã bao nhiêu lần anh ta dùng tôi làm trung gian để giao hàng cho bà ta, bao nhiêu làn anh ta tính giá thấp cho bà ta để rồi sau đó chia đôi chỗ tiền chênh lệch? Phải chăng đã bao năm nay anh ta lợi dụng tôi để giúp anh ta ăn cắp?

Tôi không thể nào rời mắt khỏi Gimpy khi anh ta tập tễnh sau quầy hàng, mồ hôi túa ra dưới chiếc mũ giấy. Trông anh ta khá năng động và tự nhiên, nhưng khi nhìn lên bắt gặp ánh mắt của tôi, anh ta cau mày và quay đi.

Tôi muốn đánh cho anh ta một trận. Tôi muốn ra sau quầy vả vào mặt anh ta. Tôi nhớ là từ trước đến giờ chưa bao giờ thù ghét ai – nhưng sáng nay thì tôi ghét Gimpy tận xương tận tủy.

Ghi ra giấy tất cả mọi điều trong cái tĩnh lặng của căn phòng cũng chẳng giúp ích được gì. Hễ cứ nghĩ đến việc Gimpy ăn cắp tiền của ông Donner là tôi lại muốn đập phá một thứ gì đấy. May mà tôi không thuộc dạng bạo lực. Suốt cuộc đời này tôi chưa bao giờ đánh một ai cả.

Nhưng tôi vẫn phải quyết định xem mình nên làm gì. Nói với ông Donner là gã nhân viên mà ông tin tưởng lại ăn cắp tiền của ông suốt bao nhiêu năm nay ư? Gimpy sẽ chối phắt đi, còn tôi thì chẳng thể nào chứng minh được. Vậy tôi phải làm gì với ông Donner đây? Tôi chẳng biết nên làm gì nữa.

9 tháng Năm – Tôi không ngủ được. Chuyện này cứ ám ảnh tôi. Tôi mang ơn ông Donner quá nhiều rồi nên không thể bàng quan đứng nhìn ông bị ăn cắp như thế. Nếu im lặng thì tôi cũng khác gì Gimpy đâu. Thế nhưng, tôi có nên tố cáo hắn hay không? Điều làm tôi khó xử nhất chính là khi sai tôi đi giao hàng, hắn đã lợi dụng tôi để tiếp tay cho hắn ăn cắp của ông Donner. Không biết thì không có tội, tôi đứng ngoài nên không tính. Nhưng giờ biết rồi, nếu tôi im lặng có nghĩa là tôi cũng đồng lõa với hắn.

Nhưng, Gimpy là đồng sự. Ba đứa con. Hắn sẽ làm gì nếu bị ông Donner đuổi việc? Có lẽ hắn cũng chẳng thể nào kiếm được việc khác – nhất là với cái chân tập tễnh như thế.

Phải chăng đây là điều tôi lo lắng?

Làm thế nào mới đúng đây? Trớ trêu là toàn bộ trí thông minh của tôi lại chẳng thể giúp tôi giải quyết được vấn đề này.

10 tháng Năm – Tôi hỏi giáo sư Nemur về chuyện này, và ông khẳng định rằng tôi vô can, chẳng có lý do gì để tôi dính líu vào một tình cảnh chẳng lấy gì làm hay ho như thế. Việc tôi bị lợi dụng làm trung gian, theo ông cũng chẳng quan trọng gì. Ông bảo nếu như tôi không biết chuyện gì xảy ra vào thời điểm đó thì chẳng sao cả. Nếu kết tội tôi thì khác gì kết tội con dao trong vụ án đâm người, hay chiếc ô tô trong vụ đụng xe cả.

Tôi cãi: “Nhưng tôi đâu phải vật vô tri vô giác. Tôi là con người.”

Ông bối rối trong giây lát rồi bật cười: “Tất nhiên rồi, Charlie. Nhưng tôi không muốn nói lúc này. Ý tôi là trước lúc phẫu thuật cơ.”

Bảnh chọe, huênh hoang – tôi thấy muốn đánh cả ông ta luôn. “Trước cuộc phẫu thuật tôi vẫn là con người. Nếu ông quên...”

“Đúng vậy, tất nhiên là vậy, Charlie. Đừng có hiểu lầm. Nhưng lúc đó khác...”

Và rồi ông nhớ rằng ông phải đi kiểm tra mấy cái bảng trong phòng thí nghiệm.

Thường thì bác sĩ Strauss không nói nhiều trong các buổi điều trị tâm lý, nhưng hôm nay khi nghe tôi kể, anh bảo rằng trên phương diện đạo đức thì tôi có nghĩa vụ phải báo cho ông Donner biết. Nhưng càng suy nghĩ thì tôi thấy vấn đề càng không đơn giản chút nào. Tôi phải tìm một người nào khác nữa để tháo gỡ mớ bòng bong này, và tôi chỉ nghĩ được duy nhất một người là Alice. Cuối cùng, đến mười giờ rưỡi thì tôi không thể nào kìm nén được nữa. Tôi gọi điện cho nàng ba lần, lần nào cũng cúp máy giữa chừng, nhưng đến lần thứ tư thì tôi cố gắng giữ cho đến lúc nàng trả lời.

Lúc đầu, nàng không muốn gặp tôi, nhưng tôi năn nỉ nàng hãy gặp tôi ở chỗ quán ăn hôm nọ nơi chúng tôi đã cùng nhau ăn tối. “Anh tôn trọng em vì em luôn cho anh lời khuyên đúng đắn.” Và khi nàng vẫn còn do dự, tôi tấn công tiếp. “Em phải giúp anh. Em có một phần trách nhiệm trong đó đấy. Nếu không phải vì em thì trước kia anh đâu có gặp phải tình huống thế này. Em không được bỏ rơi anh như vậy.”

Chắc cũng hiểu được đây là tình huống khẩn cấp nên nàng đồng ý gặp tôi. Tôi gác máy và nhìn chằm chằm vào điện thoại. Tại sao việc biết nàng nghĩ gì, cảm thấy thế nào lại quan trọng như vậy đối với tôi? Hơn một năm ở Trung tâm Người lớn, làm vừa lòng nàng là điều duy nhất có ý nghĩa. Phải chăng đây là lý do chính yếu tại sao tôi lại đồng ý tiến hành phẫu thuật.

Tôi đi tới đi lui trước cửa quán ăn cho đến khi viên cảnh sát bắt đầu nhìn tôi bằng con mắt nghi ngờ. Tôi bèn đi vào trong gọi cà phê. May thay, chiếc bàn lần trước chúng tôi ngồi vẫn còn trống. Nàng sẽ nghĩ đến việc tìm tôi ở đó.

Nàng nhìn thấy tôi và vẫy tay, nhưng trước khi đến bàn nàng ghé qua quầy mua một tách cà phê. Nàng mỉm cười và tôi biết là do tôi đã chọn lại chiếc bàn cũ. Một hành động lãng mạn, ngốc nghếch.

Tôi xin lỗi: “Anh biết là đã khuya rồi, nhưng xin thề là anh chẳng còn biết nghĩ gì nữa. Anh phải nói chuyện này với em.”

Nàng nhấp một ngụm cà phê và yên lặng lắng nghe tôi kể về việc tôi phát hiện ra Gimpy gian lận thế nào, phản ứng cá nhân tôi ra sao, và cả những lời khuyên trái ngược mà tôi nhận được ở trong phòng thí nghiệm. Khi tôi kể xong, nàng ngồi lại và lắc đầu.

“Charlie, anh làm em ngạc nhiên quá. Trên một phương diện nào đó thì anh tiến bộ rất nhiều, nhưng khi phải đưa ra quyết định thì anh vẫn là một đứa trẻ. Em không thể quyết định thay anh được, Charlie ạ. Câu trả lời không nằm trong sách vở - hay không thể giải quyết bằng cách đưa ra hỏi mọi người được. Trừ khi anh muốn suốt đời làm một đứa trẻ. Anh phải tìm kiếm câu trả lời từ trong lòng anh – hãy cảm nhận điều gì là đúng và làm theo. Charlie, anh phải học cách tin ở chính mình.”

Lúc đầu, tôi rất bực với bài thuyết giáo của nàng, nhưng đột nhiên – tôi hiểu ra điều nàng nói. “Ý em là, anh phải tự mình quyết định lấy?”

Nàng gật đầu.

Tôi nói: “Thực ra thì giờ đây, khi suy nghĩ về điều đó, anh tin rằng mình đã quyết định rồi! Anh nghĩ rằng cả Nemur và Strauss đều sai!”